TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST Ngày: 15/01/2026 V/v "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Lê Việt Phương

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2025 về "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hứa Thanh Đ, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Hứa Thanh Đ trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thúy V kết hôn năm 2022, khi tổ chức lễ cưới thì gia đình hai bên cho 05 lượng vàng 24K và 40 chỉ vàng 18K, 01 sổ tiết kiệm 150.000.000 đồng. Sau đó anh và chị V đã bán 05 lượng vàng 24K cộng với sổ tiết

kiệm 150.000.000 đồng được số tiền 540.000.000 đồng và đem gửi tiết kiệm số tiền 540.000.000 đồng tại Ngân hàng N chi nhánh H do chị Nguyễn Thị Thúy V đứng tên. Sau đó anh và chị V có rút số tiền 40.000.000 đồng để chi xài. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng anh có mua thêm 25 chỉ vàng 18K và 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96.

Ngoài sổ tiết kiệm của anh và chị V thì chị V còn đứng tên sổ tiết kiệm gửi tại Ngân hàng dùm mẹ chị V là bà Nguyễn Thị Đ1. Tuy nhiên anh không biết cụ thể chị V đứng tên dùm bà Đ1 sổ tiết kiệm nào, số tiền là bao nhiêu.

Tháng 3/2025 anh và chị Nguyễn Thị Thúy V ly hôn. Khi ly hôn thì anh và chị V tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Anh và chị Nguyễn Thị Thúy V có tài sản chung là 01 sổ tiết kiệm 500.000.000 đồng, số vàng 65 chỉ vàng 18K, 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96.

Tuy nhiên sau đó anh và chị Nguyễn Thị Thúy V không thỏa thuận phân chia tài sản chung được nên anh khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là 01 sổ tiết kiệm 500.000.000 đồng, số vàng 65 chỉ vàng 18K, 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96. Tại phiên tòa anh Hứa Thanh Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia số tiền tiết kiệm 50.000.000 đồng, 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/9/2025 chị Nguyễn Thị Thúy V là bị đơn trình bày: Khi chị và anh Hứa Thanh Đ tổ cức lễ cưới thì cha mẹ anh Đ cho 02 lượng vàng 18K, cha mẹ chị cho 02 lượng vàng 18K và 01 sổ tiết kiệm 150.000.000 đồng. Sau đó chị và anh Đ đã bán 04 lượng vàng 18K cộng với sổ tiết kiệm 150.000.000 đồng được 500.000.000 đồng và gửi tiết kiệm tại Ngân hàng N chi nhánh H do chị V đứng tên. Sau đó đã rút số tiền 100.000.000 đồng để mua chiếc xe SH, còn lại 400.000.000 đồng thì chị tiếp tục gửi tiết kiệm tại Ngân hàng. Ngoài ra vợ chồng chị còn có mua 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96; 1,5 lượng vàng 24K (đã bán 05 chỉ vàng 24K, còn lạo 01 lượng vàng 24 K do mẹ chồng đang giữ), mua cho anh Đ 01 sợi dây chuyền 1,5 lượng vàng 18K (hiện anh Đ đang giữ). Ngoài ra chị và anh Đ không còn tài sản chung nào khác.

Tháng 03/2025 thì chị và anh Đ ly hôn thì chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống nhưng chị không đem theo bất kỳ tài sản nào.

Đối với các sổ tiết kiệm tất toán ngày 10/2/2025 và ngày 24/4/2025 là do chị đứng tên dùm mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ1.

Đối với sổ tiết kiệm của chị và anh Đ thì đã chi xài hết vào việc học liên thông đại học từ năm 2022 đến năm 2024 của chị và anh Đ. Đối với số vàng 1,5 lượng vàng 24K (đã bán 05 chỉ vàng 24K, còn lạo 01 lượng vàng 24 K do mẹ chồng đang giữ), mua cho anh Đ 01 sợi dây chuyền 1,5 lượng vàng 18K (hiện anh Đ đang giữ) và 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96 chị đồng ý giao cho anh Đ tiếp tục quản lý, sử

dụng, chị không yêu cầu chia các tài sản này.

Chị không đồng ý yêu cầu chia tài sản chung của anh Hứa Thanh Đ do sổ tiết kiệm đã chi xài hết, toàn bộ vàng cưới đã bán gửi tiết kiệm nên không còn số vàng này. 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96 và toàn bộ số vàng mà mẹ chồng chị và anh Đ đang giữ chị đồng ý giao cho anh Đ tiếp tục quản lý, sử dụng, chị không yêu cầu chia các tài sản này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ1 trình bày:

Từ nhiều năm nay bà có nhờ chị Nguyễn Thị Thúy V đứng tên dùm sổ tiết kiệm gửi tại Ngân hàng N chi nhánh H. Do gửi tiền nhiều lần nên bà không nhớ cụ thể chị V đã đứng tên dùm bao nhiêu sổ tiết kiệm và số tiền bao nhiêu. Những sổ tiết kiệm mà V đứng tên dùm đã tất toàn và đưa tiền cho bà. Lần cuối cùng bà nhờ chị V đứng tên dùm sổ tiết kiệm 400.000.000 đồng và tất toán vào đầu năm 2025. Ngoài sổ tiết kiệm này ra thì năm 2025 bà không còn nhờ V đứng tên sổ tiết kiệm nào khác. Đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của anh Hứa Thanh Đ đối với chị Nguyễn Thị Thúy V Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, bà không có ý kiến gì khác,

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ Điều 227 BLTTDS đủ điều kiện xét xử.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hứa Thanh Đ yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Thúy V.

+ Chia cho anh Hứa Thanh Đ số tiền 225.000.000 đồng.

+ Chia cho chị Nguyễn Thị Thúy V số tiền 225.000.000 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị Thúy V giao cho anh Hứa Thanh Đ số tiền 225.000.000 đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hứa Thanh Đ yêu cầu chia 65 chỉ vàng 18K.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hứa Thanh Đ đối với yêu cầu chia số tiền 50.000.000 đồng; 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96.

- Về án phí: Anh Hứa Thanh Đ, chị Nguyễn Thị Thúy V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy V có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Thị Thúy V và bà Nguyễn Thị Đ1 yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V, bà Đ1.

[2] Anh Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung đối với yêu cầu chia số tiền tiết kiệm 50.000.000 đồng, 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96. Căn cứ Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hứa Thanh Đ đối với yêu cầu chia tài sản chung là số tiền tiết kiệm 50.000.000 đồng, 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96.

[3] Về tài sản tranh chấp: Anh Hứa Thanh Đ yêu cầu chia tài sản chung là 65 chỉ vàng 18k và số tiền tiết kiệm 450.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với yêu cầu chia số tiền tiết kiệm 450.000.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/9/2025 chị Nguyễn Thị Thúy V thừa nhận chị và anh Đ có tài sản chung là sổ tiết kiệm số tiền 500.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng N chi nhánh H. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thúy V xác định số tiền tiết kiệm 500.000.000 đồng thì chị và anh Đ đã chi xài hết việc chị và anh Đ đi học liên thông Đại học. Tuy nhiên chị V không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã chi xài hết vào việc học của chị và anh Đ. Do đó không có cơ sở xác định số tiền tiết kiệm 500.000.000 đồng đã chi xài hết.

Tại Công văn số 108 của Ngân hàng N thì ngày 10/02/2025 tất toán sổ tiết kiệm số tiền 350.000.000đồng. Ngày 10/02/2025 tất toán sổ 400.000.000đ và ngày 24/4/2025 tất toán sổ 100.000.000đồng. Đây là những sổ tiết kiệm được gửi trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Hứa Thanh Đ. Chị Nguyễn Thị Thúy V xác định những sổ tiết kiệm này toàn bộ là do chị đứng tên dùm mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ1. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Đ1 xác định có nhờ chị V đứng tên dùm nhiều sổ tiết kiệm nhưng bà không nhớ cụ thể số tiền từng sổ tiết kiệm. Vào đầu năm 2025 thì chị V đã tất toán sổ tiết kiệm cuối cùng cho bà số tiền gốc là 400.000.000 đồng. Ngoài ra những sổ tiết kiệm khác thì không phải là của bà gửi chị V. Do đó không có căn cứ xác định số tiền tiết kiệm 350.000.000 đồng và số tiền tiết kiệm 100.000.000 đồng là chị V đứng tên dùm bà Nguyễn Thị Đ1.

Bản thân anh Đ xác định tháng 11/2024 thì chị V có rút sổ tiết kiệm số tiền 40.000.000đồng để anh và chị V chi xài. Tại phiên tòa anh Hứa Thanh Đ xác định anh và chị Nguyễn Thị Thúy V còn số tiền tiết kiệm là 450.000.000 đồng và yêu cầu chia đôi số tiền này.

Từ những phân tích trên, có cở sở xác định tại thời điểm anh Đ và chị V ly hôn thì tài sản chung của chị V và anh Đ gồm sổ tiết kiệm số tiền 350.000.000 đồng và số tiền 100.000.000 đồng.

Anh Đ khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là số tiền tiết kiệm 450.000.000 đồng là phù hợp.

Tài sản chung được chia đôi, anh Đ và chị V mỗi người được số tiền 225.000.000 đồng. Chị V có nghĩa vụ giao trả cho anh Đ số tiền 225.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu chia số vàng 65 chỉ vàng 18K của anh Hứa Thanh Đ:

Anh Đ xác định thời điểm sống ly thân thì chị Nguyễn Thị Thúy V đã đem theo số vàng 65 chỉ vàng 18K. Nguồn gốc số vàng này là do cha mẹ hai bên cho trong ngày cưới 40 chỉ vàng 18K và do anh, chị V mua thêm trong thời kỳ hôn nhân 25 chỉ vàng 18K. Tuy nhiên anh Đ không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh là anh và chị V có mua thêm 25 chỉ vàng 18K trong thời kỳ hôn nhân và hiện tại chị V đang giữ 65 chỉ vàng 18K nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu chia số vàng 65 chỉ vàng 18K.

5] Về án phí: Anh Hứa Thanh Đ phải chịu án phí số tài sản được chia là 11.250.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thúy V phải chịu án phí số tài sản được chia là 11.250.000 đồng.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hứa Thanh Đ yêu cầu chia tài sản chung với chị Nguyễn Thị Thúy V đối với số tiền tiết kiệm 450.000.000 đồng.

Chia cho anh Hứa Thanh Đ số tiền 225.000.000 đồng.

Chia cho chị Nguyễn Thị Thúy V số tiền 225.000.000 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị Thúy V giao cho anh Hứa Thanh Đ số tiền 225.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự .

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hứa Thanh Đ yêu cầu chia số vàng 65 chỉ vàng 18K.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hứa Thanh Đ đối với chị Nguyễn Thị Thúy V yêu cầu chia số tiền tiết kiệm 50.000.000 đồng, 01 xe honda hiệu Airblade biển số 94FE – 039.90; 01 xe honda hiệu Wave, biển số 94FE – 010.96.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thúy V phải chịu án phí số tiền 11.250.000 đồng.

Anh Hứa Thanh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 11.250.000 đồng. Anh Đ đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 13.150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012812 ngày 18/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau; khấu trừ án phí phải nộp, anh Đ được hoàn lại số tiền 1.900.000 đồng.

5. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

6. Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND KV7 – Cà Mau;
- Phòng THADS KV7 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Ghết